**PHỤ LỤC SỐ 5:**

**THUYẾT MINH PHÂN BỔ KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024**

*(Kèm theo Báo cáo số 809 /BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

**I. TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

**1. Tình hình tổ chức thực hiện**

Danh mục nhiệm vụ, dự án ưu tiên chuyển đổi số năm 2023 được UBND tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 25/4/2023 về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh năm 2023. Trên cơ sở kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh đã bố trí tổng số tiền 67.766,709 triệu đồng[[1]](#footnote-1) từ nguồn kinh phí sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị và địa phương để thực hiện 42 nhiệm vụ (*trong đó: nguồn kinh phí sự nghiệp Trung ương bổ sung có mục tiêu 2.000 triệu đồng; Kinh phí sự nghiệp địa phương bố trí 65.766,709 triệu đồng*), quá trình thực hiện Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan thường trực) và các đơn vị chủ trì nhiệm vụ rà soát, đánh giá, giám sát chặt chẽ nhằm kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc và thực hiện điều chỉnh danh mục, quy mô, kinh phí để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, cơ quan thường trực tham mưu là Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc và thường xuyên phối hợp với các đơn vị xem xét, đánh giá và thảo luận để đề xuất các ngành bổ sung/loại bỏ các chức năng, tính năng, nội dung chi chưa phù hợp, thực hiện đánh giá lại khả năng ứng dụng từ phía đối tượng thụ hưởng để xem xét việc tạm dừng nhiệm vụ.

**2. Kết quả thực hiện**

Đến tháng 11/2023, tiến độ thực hiện cụ thể của 42 nhiệm vụ/dự án chuyển đổi số năm 2023 như sau:

* Nhiệm vụ đã hoàn thành và đang được sử dụng: 11
* Nhiệm vụ đã dừng/đề xuất dừng thực hiện: 2
* Nhiệm vụ đang đề xuất thực hiện trong năm 2024: 2
* Nhiệm vụ đã ký hợp đồng, đang triển khai: 5
* Nhiệm vụ đang lựa chọn nhà thầu: 4
* Nhiệm vụ đang trình các cơ quan thẩm định: 12
* Nhiệm vụ đang trong bước lập hồ sơ: 6.

***2.1. Tiến độ thực hiện:***

Dự kiến đến hết năm 2023 sẽ có 21/42 nhiệm vụ sẽ hoàn thành 100% khối lượng công việc; 02/42 nhiệm vụ đã dừng và đề xuất dừng thực hiện; 02/42 nhiệm vụ đề xuất chuyển sang thực hiện trong năm 2024 và 17/42 nhiệm vụ đang trong quá trình triển khai thực hiện*.* Cụ thể như sau:

- 21 nhiệm vụ dự kiến hoàn thành khối lượng trong năm 2023 gồm có:

*(1)* Đầu tư thiết bị Hội nghị truyền hình trực tuyến tại Hội trường tỉnh; *(2)*Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với hệ thống điều khiển Hội nghị truyền hình trực tuyến tại điểm cầu cấp tỉnh thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đang sử dụng hiện nay đến cấp xã; *(3)* Triển khai hệ thống Trung tâm điều hành thông minh, Hệ thống thông tin báo cáo và Hệ thống tiếp nhận và phân tích ý kiến người dân tỉnh Bắc Kạn; *(4)* Giám sát an toàn thông tin các Website của tỉnh; *(5)* Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các Hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh; *(6)* Duy trì hoạt động diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng cấp tỉnh hàng năm; *(7)* Cơ sở dữ liệu về thông tin phần mềm quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ; *(8)* Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Bạch Thông và huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; *(9)* Xây dựng hệ thống quản lý, đánh giá chỉ số Chuyển đổi số (PDTI) tỉnh Bắc Kạn; *(10)* Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn; *(11)* Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Công Thương; *(12)* Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Bắc Kạn; *(13)* Hệ thống Quản lý chất lượng giáo dục tỉnh Bắc Kạn; *(14)* Xây dựng và triển khai hệ thống Quản lý giáo dục nghề nghiệp - Đào tạo nghề tỉnh Bắc Kạn; *(15)* Mua máy tính phục vụ chuyển đổi số Sở Tài nguyên và Môi trường; *(16)* Mua máy tính và máy scan cho Bộ phận "Một cửa" cấp xã; *(17)* Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn”; *(18)* Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; *(19)* Đào tạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số theo Đề án đào tạo nguồn nhân lực (Đề án 146); *(20)* Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia và lễ phát động ngày chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn; *(21)*Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phục vụ chuyển đổi số.

- 02 nhiệm vụ đã dừng thực hiện và đề xuất dừng thực hiện gồm có:

*(1)*Đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn *(Lý do: Năm 2023, qua việc triển khai hoạt động tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số cho các chủ thể OCOP của Sở Thông tin và Truyền thông và hoạt động hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông nhận thấy, mức độ quan tâm người dân, doanh nghiệp của tỉnh với chuyển đổi số chưa cao. Do đó, Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất tạm dừng, chưa thực hiện nhiệm vụ này*); *(2)* Xây dựng hệ thống kiểm soát nhận dạng phương tiện và triển khai hệ thống giám sát hành trình thông minh *(Lý do: Qua khảo sát cho thấy nhiệm vụ trên, Công an tỉnh, Trung tâm điều hành thông minh của UBND thành phố Bắc Kạn đã lắp đặt hệ thống camera giám sát tại một số ngã ba, ngã tư, ví trí trọng yếu trên một số tuyến đường chính trong khu vực thành phố. Do vậy, để tránh lãng phí ngân sách nhà nước và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số của tỉnh, Sở Giao thông vận tải đề nghị thu hồi số kinh phí đã cấp cho nhiệm vụ “Xây dựng hệ thống kiểm soát nhận dạng phương tiện và triển khai hệ thống giám sát hành trình thông minh” với số tiền một tỷ đồng.).*

- 02 nhiệm vụ đề xuất chuyển sang năm 2024 thực hiện gồm có:

*(1)* Thuê phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Kạn (*Lý do: Hiện nay phần mềm quản lý văn bản ioffice của VNPT cho tỉnh dùng thử nghiệm đang trong quá trình cập nhật, hoàn thiện các chức năng theo quy định và bổ sung thêm một số tính năng mới phục vụ người dùng đối, để tránh tình trạng trong năm các cơ quan, đơn vị phải tiếp nhận thực hiện nhiều phần mềm quản lý văn bản, chưa kịp làm quen với phần mềm này đã chuyển sang phần mềm khác nên Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất chuyển sang năm 2024 sẽ thực hiện việc thuê dịch vụ đối với phần mềm theo quy định)*; *(2)*Xây dựng nền tảng dùng chung ngành Nội vụ *(Lý do: Vướng mắc trong việc xác định đơn vị chủ trì thực hiện nâng cấp phần mềm QLTT CBCCVC hiện có của tỉnh nên chưa kịp thời triển khai được nhiệm vụ trong năm 2023)*

- 17 nhiệm vụ đang trong quá trình triển khai thực hiện gồm có:

*(1)* Triển khai mạng diện rộng (WAN) trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh; *(2)* Đầu tư thiết bị MCU vật lý điều khiển Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh; *(3)* Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Kạn; *(4)* Hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; *(5)*Triển khai trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); *(6)* Thuê hệ thống Wifi công cộng trên địa bàn tỉnh; *(7)* Triển khai bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn; *(8)* Triển khai bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông; *(9)* Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Y tế; *(10)* Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo (thuộc nhiệm vụ triển khai nền tảng hệ sinh thái giáo dục thông minh); *(11)* Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Lao động Thương binh Xã hội (giai đoạn 1); *(12***)** Cơ sở dữ liệu công bố thông tin quy hoạch đồng bộ với cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng (hoàn thiện, cập nhật); *(13)* Phần mềm hệ thống thông tin tài chính chi trả các chính sách đảm bảo an sinh xã hội tỉnh Bắc Kạn; *(14)* Đầu tư xây dựng nền tảng tòa soạn số tại Báo Bắc Kạn; *(15)* Hệ thống Quản lý, giám sát quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Kạn; *(16)* Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; *(17)* Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển du lịch.

***2.2. Kết quả giải ngân:***

Dự kiến số kinh phí giải ngân là **35.755.330.582** đồng *(đạt tỷ lệ 52,76% kinh phí cấp năm 2023*), số kinh phí chưa giải ngân là **32.011.378.418** đồng *(chiếm 47,24%)*. (Chi tiết theo biểu 01 đính kèm)

**3. Hạn chế và nguyên nhân**

***3.1. Hạn chế***

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, nhìn chung các đơn vị địa phương đã cố gắng, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, việc triển khai các nhiệm vụ/dự án còn một số hạn chế sau:

- Tiến độ công việc, tiến độ giải ngân của các nhiệm vụ còn chậm, chưa hoàn thành đúng mục tiêu đề ra, tỷ lệ giải ngân thấp;

- Việc xác định sự cần thiết, quy mô, khối lượng của một số nhiệm vụ chưa sát với nhu cầu thực tế dẫn đến phải điều chỉnh hoặc đề xuất dừng thực hiện;

- Chưa phát huy được hết hiệu quả tiện ích, chức năng của Đề án; cơ sở thông tin, dữ liệu cập nhật trên các nền tảng đã xây dựng còn hạn chế.

***3.2. Nguyên nhân***

*Nguyên nhân chủ quan:*

- Việc thông qua danh mục nhiệm vụ, dự án và phân bổ, giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2023 tương đối muộn *(tháng 5/2023)*.

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ mới, các bước thực hiện nhiều quy trình, thủ tục, nội dung yêu cầu trong các Kế hoạch phức tạp do đó trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện các đơn vị đôi khi còn lúng túng, phải chỉnh sửa nhiều lần.

- Một số nhiệm vụ có lượng dữ liệu lớn (*như nhiệm vụ lĩnh vực y tế, giáo dục*) việc quản lý liên quan đến nhiều bộ phận nên quá trình xây dựng dự toán và kế hoạch thuê dịch vụ mất nhiều thời gian.

- Số lượng nhiệm vụ thẩm định cùng lúc nhiều, bên cạnh đó, các cơ quan chuyên môn thẩm định *(Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính)* với nhân lực ít, số lượng công việc nhiều dẫn đến tiến độ thẩm định còn chậm chưa đảm bảo thời gian theo quy định.

*Nguyên nhân khách quan:*

- Hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí, cách xác định và đánh giá tính hiệu quả, quy mô, khối lượng của nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số nên việc cho ý kiến về sự cần thiết, quy mô, khối lượng của các nhiệm vụ còn khó khăn.

- Số liệu để cập nhật vào các hệ thống của hầu hết các nhiệm vụ liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều cơ quan, doanh nghiệp nên việc thu thập, tổng hợp dữ liệu đôi khi còn chậm.

- Mức độ quan tâm của người dân, doanh nghiệp với chuyển đổi số còn hạn chế, do đó, ảnh hưởng đến mức độ triển khai các nhiệm vụ *(Sở Thông tin và Truyền thông dừng nhiệm vụ “Đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn”; Nhiệm vụ “Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn” của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa được các các cơ sở dịch vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh quan tâm, chưa thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về cơ sở trên cổng thông tin du lịch; nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Sở Kế hoạch và Đầu tư có rất ít doanh nghiệp đăn ký tham gia)*.

**II. THUYẾT MINH DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024**

Trên cơ sở Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 –2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong năm 2024, UBND tỉnh xác định mục tiêu xuyên suốt trong quá trình chỉ đạo, triển khai các hoạt động chuyển đổi số là lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; thực hiện các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số trên các ngành, lĩnh vực phải có trọng tâm, trọng điểm, không triển khai dàn trải để đảm bảo hiệu quả, tránh gây lãng phí ngân sách tỉnh.

Qua công tác tổng hợp nhu cầu đăng ký triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 từ các đơn vị, địa phương và trên cơ sở định hướng chỉ đạo của Bộ ngành Trung ương và tham mưu, đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh dự kiến lựa chọn danh mục nhiệm vụ, chuyển đổi số năm 2024 dự trên nguyên tắc và thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên số 1 cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp; phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; hoạt động cải cách hành chính; hạ tầng dùng chung, an toàn thông tin và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên số 2 cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số chuyển tiếp từ năm 2023 sang.

- Ưu tiên số 3 cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Để lựa chọn được danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2024 theo nguyên tắc ưu tiên này, UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và một số sở, ngành tổ chức họp bàn, rà soát, làm rõ về mục tiêu, quy mô, sự cần thiết của từng nhiệm vụ để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong quá trình thực hiện. Qua xem xét kết quả rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất trước mắt sẽ ưu tiên triển khai thực hiện **26** nhiệm vụ chuyển tiếp gồm: **04** nhiệm vụ duy trì theo Hợp đồng thuê dịch vụ CNTT đã phê duyệt từ các năm trước; **22** nhiệm vụ đảm bảo về hạ tầng/phần mềm/cơ sở dữ liệu chưa hoàn thiện và cần thiết tiếp tục triển khai đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước, cải cách hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổng số kinh phí đề xuất bố trí để thực hiện trong năm 2024 của **26** nhiệm vụ là **53.222.358.000** đồng.

 *(Chi tiết theo biểu số 02 gửi kèm)*

1. Tổng kinh phí đã bố trí để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số là 67.766,709 triệu đồng, trong đó: Bố trí 4.000 triệu đồng trong dự toán đầu năm cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 2388/QĐ-UBND; Phân bổ 2.000 triệu đồng cho Sở Kế hoạch và Đầu tư từ nguồn ngân sách bổ sung có mục tiêu để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Quyết định số 2388/QĐ-UBND; Bố trí 60.864,4 triệu đồng cho các đơn vị, địa phương tại Quyết định số 773/QĐ-UBND; Bố trí 902,309 triệu đồng cho Sở Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 1715/QĐ-UBND. [↑](#footnote-ref-1)